

KẾ HOẠCH

triển khai thực hiện Quyết định số 204-QĐ/TW, ngày 29/11/2024
của Ban Bí thư Trung ương Đảng phê duyệt Đề án Chuyển đổi số
trong Đảng ủy xã Phong Quang

Thực hiện Kế hoạch số 02-KH/TU ngày 30/9/2025 của Tỉnh ủy Thái Nguyên triển khai thực hiện Quyết định số 204-QĐ/TW, ngày 29/11/2024 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc phê duyệt Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng (viết tắt là *Quyết định số 204-QĐ/TW*), Ban Thường vụ Đảng ủy xã xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số trong các cơ quan thuộc Đảng ủy xã, nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành gắn với cải cách thủ tục hành chính, đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng.

- Nâng cao trách nhiệm của Đảng ủy, chính quyền xã, nhất là người đứng đầu trong quá trình triển khai, tổ chức thực hiện. Tạo sự chuyển biến toàn diện, tích cực từ nhận thức đến hành động của toàn thể cán bộ, đảng viên gương mẫu, đi đầu trong chuyển đổi số.

- Kiện toàn tổ chức bộ máy, nhân sự chuyên trách đáp ứng yêu cầu công tác chuyển đổi số trong Đảng ủy xã; đào tạo và phát triển đội ngũ cán bộ có đủ kỹ năng và kiến thức về công nghệ số, có khả năng làm chủ các công cụ công nghệ thông tin hiện đại để nâng cao năng suất lao động, sáng tạo và thích ứng với những thay đổi của thời đại.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai thực hiện Quyết định số 204-QĐ/TW phải được thực hiện đồng bộ, kịp thời, chất lượng, hiệu quả, sát với điều kiện thực tế tại đơn vị, địa phương; phù hợp với việc triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và chương trình, kế hoạch của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xã Phong Quang.

- Các cơ quan, đơn vị tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả chủ trương, chính sách về chuyển đổi số; xác định rõ nhiệm vụ, giải pháp, phân công trách nhiệm rõ ràng, cụ thể và lộ trình thực hiện.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Đổi mới, tạo chuyển biến toàn diện, mạnh mẽ, thực chất, nâng cao chất lượng trong phương thức lãnh đạo, chỉ đạo điều hành, phong cách công tác, lề lối làm việc và nâng cao hiệu quả, giảm thời gian giải quyết công việc của cán bộ, công chức xã, góp phần quan trọng cải cách thủ tục hành chính trong các cơ quan đảng.

- Tổ chức hạ tầng số, nền tảng số tổng thể, đồng bộ, hiện đại; tăng cường năng lực, tái cấu trúc hạ tầng kỹ thuật và tổ chức, phát triển các hệ thống thông tin, dữ liệu theo kiến trúc thống nhất, tập trung; tăng cường kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin, dữ liệu, hỗ trợ tích cực, hiệu quả cho công tác tham mưu, phục vụ và công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành tại Đảng ủy xã.

- Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Đảng ủy với Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã; kiện toàn tổ chức bộ máy, nguồn lực triển khai chuyển đổi số trong Đảng ủy đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; đồng thời bảo đảm an toàn, an ninh, bảo mật và xác thực thông tin theo quy định của pháp luật; phù hợp, tương đồng với Chương trình chuyển đổi số quốc gia và Chương trình chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

- Kế thừa và phát huy hiệu quả hạ tầng, ứng dụng công nghệ đã đầu tư, khai thác tối đa các nền tảng, ứng dụng của tỉnh, Trung ương đã triển khai; bảo đảm tính liên thông, tích hợp giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong các cơ quan đảng với các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh, với các cơ quan Trung ương Đảng.

2. Mục tiêu cụ thể

Mục tiêu cụ thể đối với chuyển đổi số trong Đảng ủy xã giai đoạn từ năm 2025 đến năm 2028 như sau:

2.1. Đối với hạ tầng số:

a) Năm 2025

- 100% người dùng trong các cơ quan thuộc Đảng ủy xã được trang bị thiết bị đầu cuối hiện đại, đồng bộ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

- Đường truyền kết nối thông suốt từ tỉnh tới Trung ương và tới cơ sở sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan đảng, nhà nước, bảo đảm băng thông đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ, kết nối liên thông với HĐND, UBND, UBMTTQVN xã Phong Quang.

- Xã có hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- 100% vị trí phải sử dụng chữ ký số công vụ trong Đảng ủy được trang bị theo quy định.

- Phối hợp tích hợp dữ liệu của Đảng ủy xã vào Trung tâm dữ liệu của tỉnh

nhằm tái cấu trúc hạ tầng công nghệ thông tin sang hạ tầng số ứng dụng công nghệ điện toán đám mây, hiện đại, đáp ứng tiêu chuẩn Việt Nam và quốc tế.

b) Các năm 2025 - 2028: Thường xuyên rà soát, kiểm tra để trang bị hệ thống máy chủ (tại Văn phòng Đảng uỷ) và trang thiết bị người dùng đầu cuối.

2.2. Đối với ứng dụng số:

Thường xuyên kiểm tra, bảo trì, nâng cấp các ứng dụng số đã triển khai sử dụng: Phần mềm Điều hành tác nghiệp; công nghệ trí tuệ AI; ứng dụng sổ tay đảng viên điện tử; phòng họp không giấy tờ...

Từ năm 2025 đến năm 2028: Tiếp nhận, triển khai 100% các ứng dụng số do Trung ương chuyên giao.

2.3. Đối với dữ liệu số:

a) Năm 2025

- 100% các hệ thống thông tin thuộc Đảng uỷ xã được phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin; các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các cơ quan đảng được thực hiện đánh giá, bảo đảm an toàn thông tin theo quy định.

- 100% người sử dụng truy cập vào hệ sinh thái các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của đảng có định danh số và xác thực tập trung, thống nhất.

- 50% kết quả giải quyết thủ tục hành chính (không mật) được cấp bản điện tử; bản giấy được cung cấp trong trường hợp có yêu cầu của tổ chức đảng, đảng viên có liên quan.

- 40% thông tin về tổ chức bộ máy, biên chế, hồ sơ đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức được số hoá và thực hiện trên môi trường số.

- 50% các vụ việc, khiếu nại, tố cáo, dấu hiệu vi phạm của cán bộ, công chức, đảng viên được quản lý trên môi trường số theo quy định.

- 100% đơn, thư, khiếu nại, tố cáo được thực hiện trên môi trường số.

- 100% nội dung công tác tuyên giáo và dân vận được thực hiện trên môi trường số; thông tin, dữ liệu, văn bản về các lĩnh vực trong công tác tuyên giáo và dân vận được cung cấp chính thức, kịp thời; 100% thông tin tuyên truyền đối ngoại được số hoá và thực hiện trên môi trường số.

- 100% các yêu cầu thông tin, số liệu về kinh tế - xã hội phục vụ công tác tham mưu, thẩm định được thực hiện tổng hợp, phân tích và khai thác qua môi trường số.

- 100% văn bản không mật được ký số, gửi, nhận, xử lý trên môi trường số và có thể xử lý trên thiết bị di động, mọi lúc, mọi nơi.

- Số hóa và thực hiện trên môi trường số văn bản, tài liệu nghiệp vụ về công

tác lưu trữ tài liệu lịch sử; công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng giai đoạn 2015-2025.

b) Năm 2026

- 100% các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của Đảng uỷ xã được triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo hồ sơ đề xuất cấp độ đã được phê duyệt và được thực hiện đánh giá, bảo đảm an toàn thông tin theo quy định.

- 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính (không mật) được cấp bản điện tử; bản giấy được cung cấp trong trường hợp có yêu cầu của tổ chức đảng, đảng viên có liên quan.

- 80% thông tin về tổ chức bộ máy, biên chế, hồ sơ đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức được số hoá và thực hiện trên môi trường số.

- 80% các vụ việc, khiếu nại, tố cáo, dấu hiệu vi phạm của cán bộ, công chức, đảng viên được quản lý trên môi trường số theo quy định.

- 100% công tác tổng hợp, báo cáo được thực hiện trên môi trường số.

- 100% thông tin về sức khoẻ của cán bộ được số hoá và quản lý, sử dụng trên môi trường số.

- 100% hồ sơ, tài liệu không mật, hướng tới tất cả các tài liệu mật, tối mật của đảng được số hoá và quản lý, sử dụng trên môi trường số.

- Số hóa và thực hiện trên môi trường số văn bản, tài liệu nghiệp vụ về công tác lưu trữ tài liệu lịch sử; Số hóa và thực hiện trên môi trường số văn bản, tài liệu nghiệp vụ về công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng giai đoạn 2010-2015.

c) Năm 2027

- 100% thông tin về tổ chức bộ máy, biên chế, hồ sơ đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức được số hóa và thực hiện trên môi trường số.

- 100% thông tin chung về công tác tuyên giáo và dân vận được số hoá và thực hiện trên môi trường số.

- 100% các vụ việc, khiếu nại, tố cáo, dấu hiệu vi phạm của cán bộ, công chức, đảng viên được quản lý trên môi trường số.

- Số hóa và thực hiện trên môi trường số văn bản, tài liệu nghiệp vụ về công tác lưu trữ tài liệu lịch sử; công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng giai đoạn trước năm 2010.

2.4. Công tác nghiệp vụ của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã được thực hiện trên môi trường số

Đáp ứng yêu cầu nắm bắt tình hình nhân dân; hỗ trợ công tác giám sát; đánh

giá sự hài lòng của người dân; hỗ trợ các hoạt động cứu trợ, an sinh xã hội; tăng cường tương tác, nâng cao hiệu quả hoạt động tập hợp nhân dân, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện dân chủ, tạo đồng thuận xã hội; tăng cường giám sát, phản biện xã hội...theo ngành dọc nghiệp vụ nền tảng của Trung ương hướng dẫn.

2.5. Phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu thực hiện chuyển đổi số trong Đảng uỷ xã

Thực hiện phát triển nguồn nhân lực về công nghệ thông tin; hằng năm, cử cán bộ, công chức của các cơ quan thuộc Đảng uỷ tham gia các lớp đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số, kỹ năng phân tích, khai thác và xử lý dữ liệu để phục vụ hiệu quả cho công tác chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Về hạ tầng số

1.1. Đầu tư trang bị đầu cuối cho người dùng trong các cơ quan thuộc Đảng uỷ xã hiện đại, đồng bộ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên hằng năm.

- Chủ trì thực hiện: Văn phòng Đảng uỷ.

1.2. Đảm bảo đường truyền kết nối thông suốt từ xã tới tỉnh tới Trung ương sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan đảng, nhà nước, bảo đảm băng thông đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ, kết nối liên thông với HĐND, UBND, UBMTTQVN xã Phong Quang.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Chủ trì thực hiện: Văn phòng Đảng uỷ.

- Phối hợp thực hiện: Phòng chuyên môn liên quan thuộc Uỷ ban nhân dân xã.

1.3. Triển khai hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến

- Thời gian thực hiện: Năm 2025.

- Chủ trì thực hiện: Văn phòng Đảng uỷ, Văn phòng HĐND-UBND xã.

1.4. Trang bị chữ ký số công vụ cho cán bộ, công chức các cơ quan đảng thuộc Đảng uỷ xã theo quy định.

- Thời gian hoàn thành: Năm 2025.

- Chủ trì thực hiện: Văn phòng Đảng uỷ.

1.5. Phối hợp tích hợp dữ liệu của Đảng uỷ xã vào Trung tâm dữ liệu của tỉnh.

- Thời gian hoàn thành: Quý IV năm 2025.

- Chủ trì thực hiện: Văn phòng Đảng uỷ.

- Phối hợp thực hiện: Phòng chuyên môn liên quan thuộc Ủy ban nhân dân xã.

2. Về ứng dụng số

Tiếp nhận, triển khai các ứng dụng số do Trung ương, tỉnh phát triển, chuyên giao.

- Thời gian hoàn thành: Theo kế hoạch của Trung ương, tỉnh.

- Chủ trì thực hiện: Văn phòng Đảng ủy.

- Phối hợp thực hiện: Các cơ quan, đơn vị có ứng dụng được chuyển giao.

3. Về dữ liệu số

3.1. Số hóa và thực hiện trên môi trường số thông tin về tổ chức bộ máy, biên chế, hồ sơ đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức; thông tin về sức khỏe cán bộ.

- Thời gian thực hiện: Từ quý III năm 2025, hoàn thành năm 2027.

- Chủ trì thực hiện: Ban xây dựng Đảng.

3.2. Nghiệp vụ, thông tin, dữ liệu, văn bản về công tác tuyên giáo và dân vận được thực hiện trên môi trường số; thông tin tuyên truyền đối ngoại được số hoá và thực hiện trên môi trường số.

- Thời gian thực hiện và hoàn thành: Năm 2025.

- Chủ trì thực hiện: Ban xây dựng Đảng.

3.3. Số hóa dữ liệu phục vụ Hệ thống quản lý hồ sơ công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng; số hóa dữ liệu các vụ việc, khiếu nại, tố cáo, dấu hiệu vi phạm của cán bộ, công chức, đảng viên.

- Thời gian thực hiện: Năm 2025, hoàn thành quý II năm 2027.

- Chủ trì thực hiện: Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

3.4. Đơn, thư, khiếu nại, tố cáo được thực hiện quản lý trên môi trường số.

- Thời gian hoàn thành: Năm 2025.

- Chủ trì thực hiện: Văn phòng Đảng ủy.

3.5. Công tác tổng hợp, báo cáo và lưu trữ lịch sử được thực hiện trên môi trường số.

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2025, nhiệm vụ thường xuyên.

- Chủ trì thực hiện: Văn phòng Đảng ủy.

3.6. Số hóa và thực hiện nghiệp vụ công tác của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Phong Quang được thực hiện trên môi trường số.

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2025.

- Chủ trì thực hiện: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã.

4. Phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu thực hiện chuyển đổi số trong Đảng uỷ xã

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên hằng năm.
- Chủ trì thực hiện: Văn phòng Đảng uỷ.
- Phối hợp thực hiện: Phòng chuyên môn liên quan thuộc Uỷ ban nhân dân xã.

5. Cung cấp và sử dụng thủ tục hành chính của Đảng trên môi trường điện tử

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên hằng năm.
- Chủ trì thực hiện: Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng uỷ.

6. Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin

6.1. Đề xuất phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin; các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của Đảng uỷ xã được thực hiện đánh giá, bảo đảm an toàn thông tin theo quy định.

- Thời gian thực hiện và hoàn thành: Năm 2025.
- Chủ trì thực hiện: Văn phòng Đảng uỷ.

- Phối hợp thực hiện: Ban Xây dựng Đảng, Uỷ ban kiểm tra Đảng uỷ, Uỷ ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam xã.

6.2. Triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo hồ sơ đề xuất cấp độ đã được phê duyệt và được thực hiện đánh giá, bảo đảm an toàn thông tin theo quy định.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.
- Chủ trì thực hiện: Văn phòng Đảng uỷ.

- Phối hợp thực hiện: Ban Xây dựng Đảng, Uỷ ban kiểm tra Đảng uỷ, Uỷ ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam xã.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Về quán triệt, nâng cao nhận thức, tầm quan trọng của chuyển đổi số trong Đảng uỷ xã

Thường trực Đảng uỷ chịu trách nhiệm trực tiếp về công tác chuyển đổi số trong Đảng uỷ xã; tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức về tầm quan trọng, sự cần thiết và tính cấp thiết của thực hiện chuyển đổi số nói chung, trong hoạt động của các cơ quan thuộc Đảng bộ xã nói riêng.

2. Uỷ ban nhân dân xã

Giao Uỷ ban nhân dân xã chỉ đạo:

- *Phòng Văn hoá – Xã hội:*

+ Phối hợp với Văn phòng Đảng ủy và các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện tích hợp dữ liệu của Đảng uỷ xã vào Trung tâm dữ liệu của tỉnh để thống nhất đầu mối quản lý, thuận lợi cho khai thác, chia sẻ dữ liệu.

+ Phối hợp với Văn phòng Đảng ủy tham gia các lớp đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng cho các cán bộ chuyên trách về chuyển đổi số, công nghệ thông tin.

- *Phòng Kinh tế:* Căn cứ vào kế hoạch, duyệt bổ sung kinh phí năm 2025, dự toán kinh phí cụ thể hằng năm của Đảng uỷ xã, thẩm định, bảo đảm kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch.

3. Văn phòng Đảng ủy: Là cơ quan thường trực, chủ trì tham mưu Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; định kỳ báo cáo Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy về kết quả triển khai thực hiện, kịp thời đề xuất điều chỉnh, bổ sung nội dung Kế hoạch khi cần thiết.

- Là đầu mối tiếp nhận, triển khai các phần mềm do cơ quan Trung ương, tỉnh chuyển giao. Tham mưu kiểm tra thiết bị công nghệ thông tin trước khi đưa vào sử dụng.

- Chủ trì tham mưu triển khai, hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan thuộc Đảng uỷ xã.

- Chủ trì tham mưu, đề xuất Tỉnh uỷ phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin của các cơ quan thuộc Đảng uỷ xã theo quy định.

- Tham gia các lớp đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng cho các cán bộ chuyên trách về chuyển đổi số, công nghệ thông tin.

- Tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy định kỳ báo cáo về Văn phòng Tỉnh uỷ tình hình triển khai, thực hiện Quyết định số 204-QĐ/TW; tham mưu thực hiện sơ kết, tổng kết thực hiện chuyển đổi số theo hướng dẫn.

4. Các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng uỷ, các đảng bộ trực thuộc, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã

- Xây dựng kế hoạch hằng năm để triển khai Kế hoạch này.

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Đảng ủy triển khai các phần mềm, ứng dụng chuyên ngành bảo đảm đồng bộ từ tỉnh đến cơ sở.

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã thực hiện phân loại, xác định cấp độ, xây dựng hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo hồ sơ đề xuất cấp độ đã được phê duyệt. Đảm bảo các hệ thống thông tin được kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin theo quy định.

- Hoàn thiện quy trình nghiệp vụ trong công tác tổ chức xây dựng đảng; công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong đảng; công tác tuyên giáo và dân vận; công tác tiếp nhận và xử lý đơn, thư, khiếu nại, tố cáo; công tác tham mưu, tổng hợp, công tác lưu trữ lịch sử phục vụ cấp ủy...trên môi trường số để làm cơ sở xây dựng dữ liệu số, ứng dụng số triển khai thực hiện tại cơ quan, đơn vị.

- Chủ động tiếp nhận chuyển giao, sử dụng, cập nhật và số hóa dữ liệu của địa phương vào các hệ thống thông tin chuyên ngành, dịch vụ dùng chung, phần mềm ứng dụng do các cơ quan Trung ương, của tỉnh xây dựng, chuyển giao.

- Rà soát, ban hành hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản thuộc lĩnh vực, chức năng, nhiệm vụ để triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Chủ động mua sắm trang thiết bị cho người dùng đầu cuối, đầu tư, nâng cấp, thuê dịch vụ công nghệ thông tin cần thiết phục vụ các yêu cầu của cơ quan đảng tại cơ quan, đơn vị, bảo đảm khả năng kết nối, liên thông dữ liệu, tuân thủ các quy định của Đảng, Nhà nước.

- Định kỳ hằng tháng, quý hoặc đột xuất (khi có yêu cầu) báo cáo Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy (qua Văn phòng Đảng ủy) kết quả thực hiện Kế hoạch.

Căn cứ nội dung Kế hoạch, các cơ quan, đơn vị và Đảng bộ trực thuộc có liên quan tổ chức triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- Văn phòng Tỉnh ủy (*báo cáo*),
- Ban Thường vụ Đảng ủy,
- Hội đồng nhân dân xã,
- Ủy ban nhân dân xã,
- Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam xã,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy,
- Các đảng bộ trực thuộc Đảng ủy,
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

Lê Đăng Trường